

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
[THỰC TẬP NGHỀ NGHIỆP 2]

1. THÔNG TIN CHUNG

1.1 Thông tin về học phần

- Tên học phần (Tiếng Việt): Thực tập nghề nghiệp 2
- Tên học phần (Tiếng Anh): Internship 2
- Mã số học phần: LEM4002
- Số tín chỉ: 03 Số giờ tín chỉ (lý thuyết/ thực hành/ tự học): 45 (15/30/0)
- Loại học phần: ☒ Bắt buộc ☒ Tự chọn
- Học phần tiên quyết: Thực tập nghề nghiệp 1
- Học phần kế tiếp (nếu có): Thực tập tốt nghiệp
- Yêu cầu để giảng dạy học phần (nếu có): Nội dung học phần phù hợp với sinh viên năm tư, ngành Quản lý giải trí và sự kiện.
- Phương thức giảng viên tư vấn học tập cho sinh viên (nếu có): Sinh viên có thể trao đổi với giảng viên qua hệ thống email của Đại học Quốc gia Hà Nội, hoặc MS Teams của lớp học phần, hoặc trao đổi trực tiếp trên lớp.

1.2 Thông tin về giảng viên:

1. Họ và tên: Nguyễn Thị Thanh Mai

- Đơn vị công tác: Trường Khoa học Liên ngành và Nghệ thuật
- Điện thoại: 0987834583 - Email: thanhmaisis@vnu.edu.vn

2. Họ và tên: Đỗ Thị Hương Giang

- Đơn vị công tác: Trường Khoa học Liên ngành và Nghệ thuật
- Điện thoại: 0977557891 - Email: giang.do@vnu.edu.vn

3. Họ và tên: Nguyễn Thị Minh Dương

- Đơn vị công tác: Trường Khoa học Liên ngành và Nghệ thuật

4. Giáo viên chủ nhiệm/Cố vấn học tập của từng lớp phối hợp triển khai

2. MÔ TẢ HỌC PHẦN (COURSE DESCRIPTIONS)

Học phần Thực tập nghề nghiệp 2 được xây dựng nhằm tạo điều kiện cho sinh viên tiếp cận môi trường thực tế, áp dụng kiến thức nền tảng và chuyên sâu trong tổ chức, vận hành, sản xuất các chương trình giải trí, sự kiện. Thông qua đó, sinh viên có thể thực hành, nâng cao năng lực nghề nghiệp và tích lũy kinh nghiệm thực tiễn tại doanh nghiệp hoặc tổ chức nơi thực tập, đặc biệt trong lĩnh vực quản lý, điều hành và tổ chức sản xuất các hoạt động giải trí, sự kiện.

Trong quá trình tham gia thực tập tại các tổ chức/doanh nghiệp, sinh viên sẽ có cơ hội quan sát, kiến tập các nghiệp vụ cơ bản, cập nhật những phương pháp thực hành mới từ thực tế ngành, đồng thời rèn luyện các kỹ năng cần thiết. **Sinh viên rút kinh nghiệm từ quá trình thực tập trong học phần Thực tập Nghề nghiệp 1, củng cố kiến thức và hoàn thiện các kỹ năng còn thiếu để chuẩn bị tốt hơn cho kỳ thực tập nghề nghiệp tiếp theo, tạo nền tảng vững chắc để đáp ứng yêu cầu công việc sau khi tốt nghiệp.**

Học phần được tổ chức vào **học kỳ thứ 7**, sau khi sinh viên đã hoàn thành các học phần thuộc khối kiến thức bắt buộc theo khối ngành, một số nội dung chuyên sâu theo nhóm ngành **và đã hoàn thành học phần Thực tập Nghề nghiệp 1.**

3. MỤC TIÊU HỌC PHẦN (COURSE GOALS)

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu học phần	Mục tiêu học phần đóng góp vào CĐR nào của CTĐT (*)
MT1	Chuẩn bị điều kiện và môi trường cho sinh viên vận dụng những kiến thức nền tảng và chuyên sâu trong lĩnh vực quản lý giải trí sự kiện vào thực tế quản lý, điều hành và tổ chức sản xuất các hoạt động giải trí và sự kiện tại một tổ chức/doanh nghiệp...	K2,3
MT2	Tạo điều kiện giúp sinh viên tìm hiểu nội dung công việc của các vị trí việc làm, các bộ phận/phòng ban và sự phối hợp giữa các bộ phận/phòng ban trong một dự án/chương trình và trong một tổ chức/doanh nghiệp	K2,K3, K4, K5, S1.1
MT3	Tạo điều kiện, môi trường cho sinh viên vận dụng kiến thức, cập nhật các phương pháp và công nghệ phục vụ để đưa ra các ý tưởng, đề xuất mới,	K3, K4, K5, S1.1, S1.2,

	lên kế hoạch và triển khai tổ chức các hoạt động giải trí và sự kiện, bao gồm đánh giá, phân loại thông tin, đánh giá tác động, phân tích vai trò...	S1.3, S1.4, S1.5,
MT4	Tạo điều kiện, môi trường cho sinh viên cập nhật và rèn luyện kỹ năng làm việc nhóm, phản biện, thuyết trình... liên quan đến quản lý, điều hành và tổ chức sản xuất các hoạt động giải trí, sự kiện trong môi trường tổ chức/doanh nghiệp.	S1.7, S2.1, S2.2, S2.3
MT5	Tạo điều kiện và môi trường cho sinh viên rèn luyện tính chủ động, kỹ năng giao tiếp và đàm phán, tư duy linh hoạt, khả năng xây dựng mối quan hệ, hiểu biết về thị trường lao động, cũng như ý thức kỷ luật, sự tự tin và trách nhiệm trong môi trường nghề nghiệp.	R1, R2, R4

4. CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN (COURSE LEARNING OUTCOMES) - CĐR

CĐR	Mô tả chuẩn đầu ra học phần	CĐR hỗ trợ mục tiêu nào của học phần?
CĐR1	Vận dụng được kiến thức lý thuyết đã học vào các tình huống thực tế thuộc lĩnh vực quản lý, điều hành, tổ chức sản xuất các hoạt động giải trí, sự kiện tại doanh nghiệp/tổ chức mà sinh viên thực tập.	MT1
CĐR2	Quan sát, phân tích và đánh giá được các vị trí công việc, các bộ phận/phòng ban và sơ đồ phối hợp - tác động của các bộ phận/phòng ban trong công ty	MT2
CĐR3	Vận dụng được kiến thức tổng hợp và đánh giá thông tin đa chiều để phân tích, đánh giá mối liên hệ và quan hệ tác động giữa các bộ phận, phòng ban trong DN/tổ chức khi vận hành, triển khai các dự án, sự kiện và các hoạt động của DN/Tổ chức	MT3
CĐR4	Phát triển được kỹ năng làm việc theo nhóm, kỹ năng phản biện, thuyết trình.	MT4
CĐR5	Phát triển và rèn luyện tính chủ động, kỹ năng giao tiếp và đàm phán, tư duy linh hoạt, khả năng xây dựng mối quan hệ, hiểu biết về thị trường lao động, cũng như ý thức kỷ luật, sự tự tin và trách nhiệm trong môi trường nghề nghiệp.	MT5

5. NỘI DUNG CHI TIẾT HỌC PHẦN (COURSE OUTLINE) - (*)

<i>Nội dung (Chương, Mục, Tiểu mục)</i>	<i>Đạt CDR</i>	<i>Học liệu</i>
Tập huấn tại trường trước khi đến cơ sở thực tập <i>Buổi 1:</i> - Giới thiệu tổng quan về Nội dung, chương trình kế hoạch Thực tập nghề nghiệp 2 - Chia sẻ, rút kinh nghiệm và tư vấn phát triển năng lực, tư duy của sinh viên trong quá trình thực tập và tìm kiếm các cơ hội nghề nghiệp <i>Buổi 2: Kiểm tra, đánh giá và giải đáp các vướng mắc trong quá trình thực tập</i> Khảo sát mong muốn và nhu cầu thực tập, đánh giá các cơ sở thực tập đã tham gia từ TTNN1	<i>CDR 1, CDR 3</i>	<i>HL1</i>
Tại cơ sở thực tập: Trong quá trình thực tập, sinh viên thực hiện các công việc chính sau: - Tìm hiểu thông tin chung về tổ chức, các bộ phận/phòng ban chuyên trách, các hoạt động chuyên về sự kiện, giải trí của tổ chức - Tìm hiểu về vị trí việc làm liên quan đến quản lý giải trí và sự kiện của tổ chức (nội dung công việc, cách thức vận hành, sự phối hợp với các bên liên quan, đánh giá hiệu quả, điểm đặc thù/nổi bật, kinh nghiệm rút ra, đề xuất cải tiến chất lượng, ...) - Vận dụng kiến thức và kỹ năng về quản lý giải trí và sự kiện vào công việc được giao. Đề xuất các ý tưởng, sáng kiến trong lĩnh vực, phạm vi công việc được giao	<i>CDR 2, CDR 3, CDR 4, CDR 5</i>	<i>HL2,HL3,HL4</i>

- Vận dụng kỹ năng mềm vào công việc được giao, phối hợp hiệu quả với đồng nghiệp, đối tác, có kỹ năng giải quyết vấn đề hiệu quả - Rèn luyện thái độ kỷ luật, tự lập, sáng tạo, trách nhiệm và đạo đức nghề nghiệp phù hợp với vị trí và môi trường tổ chức Kết thúc quá trình thực tập tại cơ sở thực tập, sinh viên cần nộp: (1) Báo cáo thực tập ngành Giải trí và Sự kiện (BM01) (2) Phiếu đánh giá quá trình thực tập của sinh viên (BM03). (3) Nhật ký thực tập (BM04)		
--	--	--

6. PHƯƠNG PHÁP DẠY VÀ HỌC

TT	Phương pháp được sử dụng	Thực hiện CĐR của HP
1.	Thuyết trình trên lớp hướng dẫn sinh viên trước khi đi thực tập	CĐR 1, 3
2.	Mời chuyên gia, khách mời từ các tổ chức, doanh nghiệp chia sẻ về thực tế nghề nghiệp	CĐR 1, 3
3.	Học tập qua trải nghiệm làm việc tại các cơ sở thực tập	CĐR 1, 2, 3, 4, 5

7. NGUỒN HỌC LIỆU (LEARNING RESOURCES)

HL1. Khoa Công nghiệp văn hóa và Di sản, Trường Khoa học liên ngành và Nghệ thuật, Đại học Quốc gia Hà Nội, *Kế hoạch và nội dung triển khai học phần Thực tập nghề nghiệp 1 cho sinh viên ngành Quản lý Giải trí và Sự kiện.*

HL2. Khoa Công nghiệp văn hóa và Di sản, Trường Khoa học liên ngành và Nghệ thuật, Đại học Quốc gia Hà Nội, *Mẫu báo cáo học phần Thực tập nghề nghiệp 2.*

HL3. Khoa Công nghiệp văn hóa và Di sản, Trường Khoa học liên ngành và Nghệ thuật, Đại học Quốc gia Hà Nội, *Phiếu đánh giá tại cơ sở thực tập*

HL4. Khoa Công nghiệp văn hóa và Di sản, Trường Khoa học liên ngành và Nghệ thuật, Đại học Quốc gia Hà Nội, *Phiếu đánh giá quá trình thực tập của sinh viên*

8. HOẠT ĐỘNG KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ

TT	Nội dung đánh giá	Hình thức đánh giá	Đánh giá	Đo lường CĐR

1	Tham dự tập huấn cho đợt thực tập tại trường	Điểm danh	Đạt/không đạt (Sinh viên không tham gia tập huấn không đủ điều kiện đi thực tập)	CĐR1, CĐR2, CĐR3
2	Thực tập tại cơ sở	Chấm phiếu đánh giá của đơn vị và báo cáo thực tập của sinh viên (theo các tiêu chí và rubic đánh giá) Mỗi tiêu chí tối đa 5 điểm. Hệ số 20% trong tổng điểm Học phần	5 điểm * 2 * 20%	CĐR4, CĐR5, CĐR6
3	Báo cáo thực tập của sinh viên	6 tiêu chí đánh giá Hệ số 80% trong tổng điểm Học phần	10 điểm * 80%	CĐR 1 - CĐR 6

9. CÁC QUY ĐỊNH ĐỐI VỚI SINH VIÊN TRONG QUÁ TRÌNH THỰC TẬP

9.1. Những việc sinh viên không được làm

9.1.1. Vi phạm quy định, hướng dẫn của cơ sở thực tập trong quá trình làm việc.

9.1.2. Đạo văn dưới mọi hình thức trong báo cáo thực tập cơ sở.

** Tùy theo mức độ vi phạm, xử lý theo quy định hiện hành của Quy chế đào tạo đại học, Quy chế công tác học sinh sinh viên tại Đại học Quốc gia Hà Nội.*

9.2. Những việc sinh viên được khuyến khích chủ động thực hiện

- Tự liên hệ cơ sở thực tập phù hợp yêu cầu của Khoa.

- Có thái độ, tác phong chuyên nghiệp, giải quyết nhiệm vụ được giao một cách chuyên nghiệp, tạo ấn tượng tốt với cơ sở thực tập.

9.3. Chế độ báo cáo đối với giảng viên quản lý thực tập

9.3.1. Sinh viên giữ liên hệ chặt chẽ với giảng viên phụ trách thực tập để đảm bảo nhận thông tin và thực hiện đầy đủ các yêu cầu/nhiệm vụ do giảng viên, nhà trường đưa ra.

9.3.2. Sinh viên báo cáo ngay với giảng viên hướng dẫn khi có vấn đề phát sinh cần giải quyết.

KT Trưởng khoa

Phó trưởng khoa

Giảng viên biên soạn

Vũ Đình Hoà

A handwritten signature in black ink, consisting of a stylized 'N' followed by a long, sweeping horizontal stroke.

Nguyễn Thị Thanh Mai